TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 08-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Chí C,** sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé N,** sinh năm 1954; cư trú tại: Số A, TĐ, Tổ B, Khu phố C, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Chị **Ngô Thị D,** sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị D1,** sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Chí C, bà Nguyễn Thị Bé N trình bày: Vào năm 2015, 2016, chị Ngô Thị D có vay của anh Nguyễn Chí C ba lần với số

tiền 80.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 17-9-2015 âm lịch vay 15.000.000 đồng;

- Ngày 16-5-2016 âm lịch vay 15.000.000 đồng;

- Ngày 17-11-2016 âm lịch vay 50.000.000 đồng.

Hai bên không có thỏa thuận thời hạn trả, khi nào cần tiền anh C sẽ báo trước cho chị Ngô Thị D một thời gian thì chị D sẽ trả lại tiền. Có thỏa thuận lãi 5%/tháng nhưng phía bị đơn cũng không có trả. Đến khi cần tiền, anh C có báo cho chị D nhiều lần nhưng chị D không trả và bà Nguyễn Thị D1 có đứng ra bảo lãnh sẽ trả nợ cho anh nhưng cũng không trả. Do đó, nay anh C yêu cầu cả chị Ngô Thị D và bà Nguyễn Thị D1 phải liên đới trả cho anh số tiền 80.000.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*. *Bị đơn, chị Ngô Thị D trình bày:* Chị thừa nhận có nhận từ anh C 03 lần tiền như anh C trình bày nhưng số tiền này chị mượn dùm cho bà Nguyễn Thị D1 là chủ của chị, chị là người làm công tại cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng của bà Nguyễn Thị D1. Nay do bà Nguyễn Thị D1 đã đứng ra nhận trả nợ thay cho chị, được anh C đồng ý nên chị không đồng ý trả tiền cho anh C nữa. Hiện hoàn cảnh gia đình chị khó khăn, chị không có chồng con, cha bị bệnh nên chị không trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị D1 được.

*. *Bị đơn, bà Nguyễn Thị D1 trình bày:* Bà thừa nhận có vay của anh C với số tiền 80.000.000 đồng như đã nêu trên, do chị Ngô Thị D đứng ra ký biên nhận. Tuy nhiên, bà đã đóng lãi cho anh C được 64.600.000 đồng nên chỉ còn nợ lại tiền vốn là 15.400.000 đồng. Sau đó, anh C có cho bà trả dần nhưng do trả chậm nên anh C kiện đòi. Nay bà có ý kiến đề nghị xem xét trừ số tiền lãi vào tiền gốc vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình bà gặp khó khăn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Thị Bé N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi chị Ngô Thị D và bà Nguyễn Thị D1 phải trả số tiền 80.000.000 đồng, cho được trả dần 05 kỳ, mỗi tháng trả 01 kỳ, bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 08-6-2020, không yêu cầu tính lãi nhưng nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ nào thì anh C được quyền yêu cầu trả số tiền còn lại làm 01 lần.

Chị Ngô Thị D vẫn giữ nguyên ý kiến, đây là số tiền chị mượn dùm cho bà Nguyễn Thị D1, anh C đã thống nhất sang qua cho bà Nguyễn Thị D1 trả nợ, chị đồng ý với ý kiến của anh C nên nay không đồng ý trả tiền cho anh C, yêu cầu chỉ một mình bà Nguyễn Thị D1 phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Chí C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D1 và chị Ngô Thị D phải trả số tiền vay 80.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Các bị đơn cư trú tại xã TB, huyện C nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Nguyễn Thị D1 không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị D1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào các ngày 17-9-2015 âm lịch, ngày 16-5-2016 âm lịch và ngày 17-11-2016 âm lịch, chị Ngô Thị D có mượn của anh Nguyễn Chí C với tổng số tiền 80.000.000 đồng, phía chị Ngô Thị D, bà Nguyễn Thị D1 và anh C đều thừa nhận là có. Thực tế số tiền này chị Ngô Thị D mượn dùm cho bà Nguyễn Thị D1 vì thời gian đó chị làm thuê cho bà Nguyễn Thị D1.

Sau đó, anh C có lập biên nhận thỏa thuận, có nội dung kết sổ đến ngày 10-5-2018 âm lịch, trong đó đã thể hiện rõ số nợ 80.000.000 đồng là do chị Ngô Thị D mượn dùm và chuyển sang cho bà Nguyễn Thị D1 phải trả, ngoài ra còn có phần nợ mà anh Bùi Thanh L là con của bà D1 mượn cũng được chuyển sang cho bà Nguyễn Thị D1 phải trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 03-12-2019 phía anh C xác nhận biên nhận này có nội dung đúng sự thật. Phía bà Nguyễn Thị D1 cho rằng đã đóng lãi cho anh C được 64.600.000 đồng nhưng không được phía anh C thừa nhận, bà D1 cũng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Như vậy, phía anh C đã thừa nhận số tiền 80.000.000 đồng mà chị Ngô Thị D đã ký nhận của anh là mượn dùm cho bà Nguyễn Thị D1 và anh C cũng đã đồng ý để cho bà Nguyễn Thị D1 phải trả. Nay bà Nguyễn Thị D1 không trả nên anh kiện đòi là có căn cứ. Tuy nhiên, việc anh đòi cả bà Nguyễn Thị D1 và chị Ngô Thị D cùng phải trả là không có cơ sở vì anh C đã thỏa thuận chuyển số nợ sang cho một mình bà D1 trả mà không có thỏa thuận nào thể hiện nếu bà D1 không trả thì anh được quyền kiện đòi cả hai người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh C, buộc bà Nguyễn Thị D1 phải trả lại số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; không chấp nhận yêu cầu chị Ngô Thị D phải cùng trả nợ. Phía anh C cho bị đơn được trả nợ dần là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh C.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh C không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí C.

Buộc bà Nguyễn Thị D1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Chí C số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Được trả dần 05 kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng trả 16.000.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 08-6-2020, các kỳ sau là ngày 08 của các tháng tiếp theo. Trường hợp bà Nguyễn Thị D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ nào thì anh C có quyền yêu cầu phải trả hết số nợ còn lại làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí C buộc chị Ngô Thị D phải cùng liên đới với bà Nguyễn Thị D1 để trả cho anh số tiền 80.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị D1 phải chịu 4.000.000 (Bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí C được nhận lại 2.000.000 (Hai triệu) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005224 ngày 23-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Anh Nguyễn Chí C hoặc người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Bé N, chị Ngô Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc

thẩm. Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D1 là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực